ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ VĨNH LỢI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 468 /BC-UBND	*Vĩnh Lợi, ngày 10 tháng 7 năm 2026*

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số 6 tháng đầu năm 2026 trên địa bàn xã Vĩnh Lợi

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Cà Mau.

Thực hiện Công văn số 3360/SKHCN-CNSBC ngày 03 tháng 7 năm 2026 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Cà Mau về việc phối hợp báo cáo tình hình thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số 6 tháng đầu năm 2026.

Qua đó, UBND xã Vĩnh Lợi báo cáo kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số 6 tháng đầu năm 2026 trên địa bàn xã Vĩnh Lợi cụ thể, như sau:

I. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Công tác quán triệt, triển khai các chủ trương, chính sách về chuyển đổi số của Ủy ban nhân dân xã.

Ủy ban nhân dân xã đã tổ chức quán triệt nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW và Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tại đơn vị; phổ biến và yêu cầu toàn bộ đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tại đơn vị tham gia học tập trên nền tảng Bình dân học vụ số (*khóa học "Triển khai Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương"; khóa học "Hướng dẫn sử dụng Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính" và một số khoá học khác)* bảo đảm theo quy định.

Ủy ban nhân dân xã đã chỉ đạo các Phòng chuyên môn, các đơn vị trực thuộc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin thực hiện chuyển đổi số vào hoạt động tại cơ quan, đơn vị, địa phương đảm bảo phù hợp như: sử dụng chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ; phần mềm quản lý văn bản và chỉ đạo điều hành tỉnh Cà Mau (iOffice); Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh; Hệ thống thông tin giám sát, đánh giá việc thực hiện nghị quyết 57-NQ/TW…; Chỉ đạo các phòng chuyên môn thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

2. Việc ban hành kế hoạch, chương trình, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn.

Thực hiện Kế hoạch số 119/KH-UBND ngày 09/3/2026 của UBND tỉnh Cà Mau về triển khai thi hành Luật Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Cà Mau, Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lợi đã ban hành Kế hoạch Triển khai thi hành Luật Chuyển đổi số trên địa bàn xã Vĩnh Lợi, Kế hoạch thực hiện chuyển đổi số xã Vĩnh Lợi năm 2026, Kế hoạch triển khai Bộ quy tắc ứng xử trên môi trường số trên địa bàn xã Vĩnh Lợi, Kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06; cải cách thủ tục hành chính,

chuyển đổi số gắn với Đề án 06 trên địa bàn xã Vĩnh Lợi năm 2026. Bên cạnh đó, Ủy ban nhân dân xã đã ban hành Kế hoạch các quyết định như: Thành lập Ban chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 xã Vĩnh Lợi, thành lập Tổ Công nghệ số cộng đồng trên địa bàn xã, chỉ đạo Ban chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 xã Vĩnh Lợi thành lập Tổ Công tác về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã Vĩnh Lợi[1].

3. Về thành lập các Tổ công nghệ số cộng đồng, phân công nhiệm vụ, các tổ chức, cán bộ phụ trách chuyển đổi số, trình độ chuyên môn về công nghệ thông tin.

Ủy ban nhân đã ban hành Quyết định thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng, Kế hoạch hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn xã Vĩnh Lợi năm 2026, Kế hoạch hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn xã Vĩnh Lợi đến năm 2030 [2]. Chỉ đạo Trung tâm Phục vụ hành chính công theo dõi quá trình thực hiện dịch vụ công trực tuyến, vận hành Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. Phòng Văn hóa - Xã hội chủ trì, phối hợp các đơn vị, địa phương theo dõi, đôn đốc, thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số, kiểm tra hoạt động của các tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn nhằm phục vụ công tác tuyên truyền, hướng dẫn cho người dân hiểu và tích cực thực hiện công tác chuyển đổi số. Đồng thời phân công chuyên viên lĩnh vực công nghệ thông tin phụ trách công tác Chuyển đổi số trên địa bàn xã.

4. Các hoạt động tuyên truyền, tập huấn, hướng dẫn cán bộ, người dân, cơ sở, hộ kinh doanh.

---

[1] - Kế hoạch số 37/KH-UBND ngày 23/3/2026 của UBND xã Vĩnh Lợi về triển khai thi hành luật Chuyển đổi số trên địa bàn xã Vĩnh Lợi.

- Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 10/02/2026 của UBND xã Vĩnh Lợi về thực hiện chuyển đổi số xã Vĩnh Lợi năm 2026.

- Kế hoạch số 86/KH-UBND ngày 06/5/2026 của UBND xã Vĩnh Lợi triển khai Bộ Quy tắc ứng xử trên môi trường số trên địa bàn xã Vĩnh Lợi.

- Kế hoạch số 66/KH-UBND ngày 08/5/2026 của UBND xã Vĩnh Lợi về triển khai, thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06; cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 trên địa bàn xã Vĩnh Lợi năm 2026.

- Quyết định số 17/QĐ-UBND, ngày 21/8/2025 của UBND xã Vĩnh Lợi về việc thành lập Ban chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 xã Vĩnh Lợi.

- Quyết định số 20/QĐ-UBND ngày 04/9/2025 UBND xã Vĩnh Lợi về việc thành lập Tổ Công nghệ số cộng đồng trên địa bàn xã Vĩnh Lợi.

- Quyết định số 399/QĐ-BCĐ ngày 23/02/2026 của Ban Chỉ đạo về việc thành lập Tổ Công tác về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã Vĩnh Lợi.

[2] - Kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 13/2/2026 của UBND xã Vĩnh Lợi về hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn xã Vĩnh Lợi năm 2026.

- Kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 13/2/2026 của UBND xã Vĩnh Lợi về hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn xã Vĩnh Lợi đến năm 2030.

Ủy ban nhân dân xã đã đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền nhằm tạo sự lan tỏa sâu rộng trong hệ thống chính trị và quần chúng nhân dân. Thường xuyên tổ chức phát sóng các bản tin chuyên đề về chuyển đổi số, hướng dẫn nộp hồ sơ trực tuyến trên hệ thống truyền thanh xã vào các khung giờ cao điểm. Tại trụ sở Trung tâm Phục vụ hành chính công xã và trụ sở các ấp trên địa bàn xã, các pano, áp phích và mã QR hướng dẫn dịch vụ công được niêm yết công khai, giúp người dân dễ dàng tiếp cận thông tin. Việc triển khai chuyển đổi số trên địa bàn xã được thực hiện gắn với nhiệm vụ chuyên môn và nhu cầu sử dụng của người dân. Đặc biệt, các Tổ công nghệ số cộng đồng đã phát huy vai trò nòng cốt thông qua việc tuyên truyền theo phương châm "đi từng ngõ, gõ từng nhà", hướng dẫn trực tiếp cho bà con về lợi ích của công dân số và thanh toán không dùng tiền mặt, hỗ trợ người dân sử dụng các ứng dụng, nền tảng số phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, thanh toán điện tử và tiếp cận thông tin. Đồng thời, hướng dẫn khai thác các tiện ích trên thiết bị cá nhân như tra cứu thông tin, liên hệ cơ quan nhà nước, tiếp nhận thông báo. Nội dung chuyển đổi số được lồng ghép trong hoạt động của ấp, sinh hoạt cộng đồng và công tác tuyên truyền tại cơ sở; việc triển khai phù hợp với điều kiện của từng hộ dân.

Bên cạnh đó, Ủy ban nhân dân xã đã chỉ đạo Phòng Văn hóa - Xã hội chủ động phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ đề xuất xây dựng kế hoạch tập huấn; nội dung tập trung vào kỹ năng hướng dẫn thực hành, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán điện tử và bảo đảm an toàn thông tin, cử cán bộ phụ trách tham gia hội nghị hướng dẫn triển khai các nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ

1. Kết quả thực hiện mục tiêu: *(có kèm theo phụ lục 1)*

2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ: *(Có kèm theo phụ lục 2)*

III. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC

Qua quá trình triển khai thực hiện kế hoạch số 0280/KH-UBND ngày 31/12/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về thực hiện chuyển đổi số nă 2025, công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy và chính quyền địa phương được quan tâm thực hiện; nhận thức của cán bộ, công chức và Nhân dân về vai trò của chuyển đổi số từng bước được nâng cao.

Việc ứng dụng các hệ thống phần mềm dùng chung của tỉnh trong quản lý, điều hành và giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện ngày càng hiệu quả; góp phần nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc triển khai thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn xã vẫn còn một số khó khăn, vướng mắc như sau:

Nguồn lực còn hạn chế, đặc biệt là kinh phí đầu tư cho hạ tầng công nghệ thông tin, trang thiết bị phục vụ chuyển đổi số chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn hiện nay.

Hạ tầng công nghệ thông tin tuy đã được quan tâm đầu tư nhưng vẫn chưa đồng bộ; một số thiết bị đã qua thời gian sử dụng, cấu hình thấp, ảnh hưởng đến hiệu quả khai thác, vận hành các hệ thống, phần mềm dùng chung.

Nhân lực phục vụ chuyển đổi số còn mỏng, chủ yếu là kiêm nhiệm; trình độ, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin của một số cán bộ, công chức chưa đồng đều, nhất là trong việc khai thác, sử dụng các nền tảng số.

Nhận thức và kỹ năng số của một bộ phận người dân còn hạn chế; việc tiếp cận, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, các ứng dụng số trong đời sống vẫn chưa đồng đều.

Trong thời gian tới, Ủy ban nhân dân xã sẽ tiếp tục tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước; đồng thời phối hợp với các cơ quan cấp trên triển khai hiệu quả các nhiệm vụ theo Nghị quyết số 57-NQ/TW và Kế hoạch số 0280/KH-UBND của tỉnh.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Quan tâm hỗ trợ đầu tư, nâng cấp trang thiết bị công nghệ thông tin phục vụ hoạt động của chính quyền địa phương, đặc biệt là các thiết bị đã xuống cấp.

Tiếp tục tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng số, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn chuyển đổi số hiện nay.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số 6 tháng đầu năm 2026 trên địa bàn xã Vĩnh Lợi./.

Nơi nhận:
- Như Kính gửi;
- CT, các PCT UBND xã;
- CVP, PCVP HĐND&UBND xã;
- Phòng VHXH *(Hân);*
- Lưu: VT, DT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ VĨNH LỢI T. CÀ MAU

Phan Thị Thu Trang

Phụ lục I

KẾT QUẢ THỰC MỤC TIÊU CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2026

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lợi)

STT	Mục tiêu	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Cơ quan chủ trì, theo dõi đánh giá	Kết quả, tiến độ thực hiện đến ngày 30/6/2026	Khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân	Giải pháp thực hiện 06 tháng cuối năm
I	**Chính quyền số**					
1	100% TTHC đủ điều kiện được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình	Sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh)	Đạt 100%		Tiếp tục rà soát, cập nhật danh mục thủ tục đủ điều kiện thực hiện trực tuyến toàn trình theo hướng dẫn của cấp trên
2	Phấn đấu trên 70% hồ sơ TTHC được xử lý trực tuyến.	Sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh)	> 90% hồ sơ TTHC được xử lý trực tuyến	Một bộ phận người dân còn hạn chế kỹ năng sử dụng dịch vụ công trực tuyến.	Phát huy vai trò Tổ công nghệ số cộng đồng hỗ trợ người dân nộp hồ sơ trực tuyến.
3	95% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa; 60% dữ liệu số hóa được khai thác, sử dụng lại.	Sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh)	100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa		Tiếp tục chuẩn hóa dữ liệu và tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu.
4	75% thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công.	Sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh)	>90% thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công	Người dân vẫn còn thói quen thanh toán bằng tiền mặt.	Đẩy mạnh tuyên truyền và hướng dẫn sử dụng các hình thức thanh toán điện tử.
5	95% người dân, doanh nghiệp đánh	Sở, ban, ngành;	Văn phòng UBND	>95% người dân,		Tiếp tục nâng cao

STT	Mục tiêu	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Cơ quan chủ trì, theo dõi đánh giá	Kết quả, tiến độ thực hiện đến ngày 30/6/2026	Khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân	Giải pháp thực hiện 06 tháng cuối năm
	giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.	UBND cấp xã	tỉnh (Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh)	doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến		chất lượng phục vụ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.
6	100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước dưới dạng điện tử, có ký số (trừ văn bản mật).	Sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Sở Khoa học và Công nghệ	Đạt 100% văn bản điện tử (trừ văn bản mật) được ký số và phát hành trên môi trường mạng.		Tiếp tục kiểm tra, hướng dẫn thực hiện đúng quy trình.
7	Trên 95% hồ sơ công việc cấp tỉnh, 90% cấp xã được xử lý trên môi trường mạng.	Sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Sở Khoa học và Công nghệ	Đạt 100% cán bộ, công chức sử dụng Hệ thống quản lý văn bản và điều hành trong xử lý công việc.		Tăng cường khai thác các hệ thống dùng chung.
8	100% chế độ báo cáo của các cơ quan được thực hiện trên Hệ thống báo cáo tỉnh.	Sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh	Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo trên Hệ thống báo cáo của tỉnh	Hệ thống báo cáo tỉnh đối lúc một số biểu mẫu còn điều chỉnh	Tiếp tục thực hiện đúng hướng dẫn của tỉnh
9	85% cơ quan nhà nước thực hiện chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường điện tử.	Sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Sở Khoa học và Công nghệ	>90% thực hiện chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường điện tử.	Thiết bị CNTT còn hạn chế	Đề nghị đầu tư nâng cấp
10	85% cơ quan hành chính thực hiện theo dõi, quản lý, giám sát nhiệm	Sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Sở Khoa học và Công nghệ	100 thực hiện theo dõi, quản lý,		Tiếp tục chỉ đạo thực hiện theo dõi,

STT	Mục tiêu	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Cơ quan chủ trì, theo dõi đánh giá	Kết quả, tiến độ thực hiện đến ngày 30/6/2026	Khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân	Giải pháp thực hiện 06 tháng cuối năm
	vụ trên môi trường điện tử.			giám sát nhiệm vụ trên môi trường điện tử		quản lý, giám sát nhiệm vụ trên môi trường điện tử.
11	Tỷ lệ cán bộ, công chức được bồi dưỡng kỹ năng số, an toàn thông tin căn bản đạt 80% trở lên	Sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Công an tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ	>90% cán bộ, công chức đã tham gia tập huấn kỹ năng số và an toàn thông tin	Chủ yếu đào tạo trực tuyến.	Tiếp tục cử cán bộ tham gia các lớp tập huấn
II	**Kinh tế số**					
1	Phấn đấu kinh tế số chiếm 10% GRDP	UBND cấp xã	Sở Tài chính	UBND xã đã chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ phát triển kinh tế số thông qua việc tuyên truyền, vận động hộ kinh doanh, doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân ứng dụng công nghệ số trong hoạt động sản xuất, kinh doanh; hướng dẫn các chủ thể OCOP, hộ sản xuất nông nghiệp đưa sản phẩm lên sàn thương mại điện tử; khuyến khích thanh toán không dùng tiền mặt, sử dụng hóa đơn điện tử,	Quy mô kinh tế của xã còn nhỏ, số lượng doanh nghiệp và hộ kinh doanh ứng dụng công nghệ số còn hạn chế; đa số hộ sản xuất nông nghiệp, hộ kinh doanh nhỏ lẻ chưa quen với thương mại điện tử và thanh toán số; hạ tầng viễn thông tại một số khu vực chưa thật sự ổn định; kỹ năng số của một bộ phận người dân còn hạn chế.	Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức về phát triển kinh tế số; hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh ứng dụng nền tảng số trong quảng bá, tiêu thụ sản phẩm; khuyến khích sử dụng thanh toán không dùng tiền mặt, hóa đơn điện tử và thương mại điện tử; tăng cường hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng trong hướng dẫn kỹ năng số cho người dân; phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông mở rộng

STT	Mục tiêu	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Cơ quan chủ trì, theo dõi đánh giá	Kết quả, tiến độ thực hiện đến ngày 30/6/2026	Khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân	Giải pháp thực hiện 06 tháng cuối năm
				mã QR trong giao dịch; phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng trong hỗ trợ người dân tiếp cận các nền tảng số, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế số trên địa bàn		hạ tầng số, tạo điều kiện thuận lợi để phát triển các mô hình sản xuất, kinh doanh trên môi trường số
2	Tỷ trọng thương mại điện tử đạt trên 12% tổng mức bán lẻ hàng hóa của tỉnh.	UBND cấp xã và doanh nghiệp trên địa bàn	Sở Công Thương	Có 303 hộ được hướng dẫn tạo tài khoản trên sàn thương mại điện tử	Quy mô sản xuất nhỏ, kỹ năng kinh doanh trực tuyến còn hạn chế.	Tăng cường hướng dẫn quảng bá, tiêu thụ sản phẩm trên môi trường số
3	70% doanh nghiệp sử dụng thanh toán số hoặc QR code trong hoạt động kinh doanh	UBND cấp xã và doanh nghiệp trên địa bàn	Ngân hàng Nhà nước khu vực 15	Đang triển khai thực hiện	Một bộ phận người dân, đặc biệt là người cao tuổi, còn gặp khó khăn trong việc tiếp cận và sử dụng công nghệ số, còn	Đẩy mạnh tuyên truyền và hướng dẫn thực hành trực tiếp.
III	**Xã hội số**					
1	Tỷ lệ dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm đạt 65%.		Sở Y tế; Sở Giáo dục và Đào tạo; Bảo hiểm xã hội.	>80% Tỷ lệ dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm	Mức độ sử dụng chưa đồng đều giữa các nhóm dân cư.	Tiếp tục hỗ trợ người dân tiếp cận các nền tảng số thiết yếu.

STT	Mục tiêu	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Cơ quan chủ trì, theo dõi đánh giá	Kết quả, tiến độ thực hiện đến ngày 30/6/2026	Khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân	Giải pháp thực hiện 06 tháng cuối năm
2	Tỷ lệ người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID) đạt 85% trở lên		Công an tỉnh	>95% người dân có tài khoản định danh điện tử VNeID (Đối với công dân đủ 14 tuổi trở lên)	Hiện tại trên đại bàn xã Tổ công nghệ số cộng đồng thường xuyên hướng dẫn người dân cài đặt và sử dụng VNeID mức 2. Tuy nhiên, một số người dân chưa có điện thoại thông minh	Phối hợp Công an xã tiếp tục vận động, hỗ trợ cài đặt

Phụ lục II
KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2026
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lợi)

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả, tiến độ thực hiện đến ngày 30/6/2026	Khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân	Giải pháp thực hiện 06 tháng cuối năm
V	**Phát triển dữ liệu số**						
1	Thực hiện số hóa hồ sơ, tài liệu của các sở, ban, ngành, UBND cấp xã, bảo đảm dữ liệu được làm sạch, chuẩn hóa và lưu trữ theo quy định. Ưu tiên các nhóm dữ liệu có tần suất khai thác cao như thủ tục hành chính, đất đai, nông nghiệp, hộ tịch, y tế và giáo dục.	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp xã	Sở Nội vụ; Sở Khoa học và Công nghệ	Năm 2026	Tiếp tục thực hiện số hóa hồ sơ, tài liệu; 100% hồ sơ thủ tục hành chính được số hóa theo quy định; sử dụng Hệ thống quản lý văn bản và điều hành trong xử lý công việc	Dữ liệu giữa các phần mềm chuyên ngành chưa đồng bộ	Tiếp tục chuẩn hóa dữ liệu, tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu.
VII	**Chính quyền số**						
1	Chuẩn hóa và số hóa toàn bộ quy trình xử lý văn bản, hồ sơ công việc trong cơ	Sở, ban, ngành;	Sở Khoa học và Công	Năm 2026	100% văn bản điện tử		Tăng cường sử dụng các hệ thống

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả, tiến độ thực hiện đến ngày 30/6/2026	Khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân	Giải pháp thực hiện 06 tháng cuối năm
	quan nhà nước; đẩy mạnh sử dụng họp trực tuyến, trao đổi văn bản điện tử, chữ ký số chuyên dùng.	UBND cấp xã	nghệ; Văn phòng UBND tỉnh		(trừ văn bản mật) được ký số; 100% cán bộ sử dụng iOffice trong xử lý công việc		dùng chung
VIII	**Kinh tế số và xã hội số**						
	Phát triển kỹ năng số cho người dân						
1	Phổ cập kỹ năng số cho người dân thông qua Tổ công nghệ số cộng đồng và Chương trình "Bình dân học vụ số".	UBND cấp xã	Sở Khoa học và Công nghệ; Công an tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Năm 2026	Duy trì hoạt động cộng đồng với; đã hướng dẫn 3.123 hộ cài đặt CaMau-G, 6.123 hộ tiếp cận tài khoản dịch vụ công, 481 hộ sử dụng thanh toán điện tử, 303 hộ tham gia thương mại điện tử; tích cực triển khai phong trào "Bình dân học vụ số"	Người dân lớn tuổi còn hạn chế kỹ năng số; thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng hoạt động kiêm nhiệm; hạ tầng và thiết bị còn hạn chế.	Tiếp tục phát huy vai trò Tổ công nghệ số cộng đồng; đẩy mạnh phong trào "Bình dân học vụ số"; tăng cường tập huấn, hỗ trợ thiết bị và tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng các nền tảng số.